

Số: 21/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV –THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Xuân Phong** và bà **Phùng Thị Chiền**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Nguyễn Minh Hải**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị N**, sinh năm: 1996;

HKTT: Thôn Muối, xã YB, huyện BV, thành phố HN

Bị đơn: Anh **Bạch Gia Q**, sinh năm: 1988;

HKTT: Thôn Muối, xã YB, huyện BV, thành phố HN.

(*Chị N có mặt; Anh Q xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Kiều Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Bạch Gia Q trên tinh thần có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện BV, thành phố HN ngày 27/03/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay tại thôn Muối, xã YB, BV, HN. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn N1 nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung và anh Q thường xuyên say rượu

chửi bới và đánh đập vợ con nên vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng sống đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Bạch Gia Q.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 và cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với chị N. Chị N đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bạch Thị Diệu L và giao cháu Bạch Đăng N1 cho anh Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Chị N khai không có.

Về tài sản chung, công sức chung: Chị N khai không có.

Về nợ chung: Chị N khai không có.

Đối với anh Bạch Gia Q có thể hiện quan điểm của mình như sau: Tôi và chị Kiều Thị N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện BV, thành phố HN ngày 27/03/2013. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn N1 nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến hay cãi nhau. Hai bên gia đình đều biết chuyện và khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì con còn nhỏ nên không muốn ly hôn. Tôi muốn kéo dài thời gian đến khi cháu N1 vào lớp 01 thì tôi sẽ giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 và cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017. Hiện nay hai con chung đang ở với chị N. Ly hôn Tôi đề nghị được nuôi dưỡng cháu N1 nhưng nay cháu N1 còn nhỏ tôi muốn để cho chị N chăm sóc đến khi cháu N1 vào lớp 01 thì tôi sẽ đón cháu về nuôi.

Về cấp dưỡng: Anh Q cấp dưỡng số tiền 2.500.000đ/ tháng để chị N nuôi dưỡng hai con chung.

Về tài sản riêng: Anh Q khai không có.

Về tài sản chung, công sức chung: Anh Q khai không có.

Về nợ chung: Anh Q khai không có.

Do anh Q bận công việc nên anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Kiều Thị N vẫn giữ nguyên mọi quan điểm của mình.

* Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 106, 107, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Kiều Thị N. Cho chị Kiều Thị N được ly hôn anh Bạch Gia Q.

- Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 và cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017.

Giao cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 cho chị Kiều Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017 cho anh Bạch Gia Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạch Gia Q có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng để chị N nuôi dưỡng con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023.

Về tài sản riêng; Về tài sản chung, công sức chung; Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Bạch Gia Q chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Kiều Thị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN giải quyết ly hôn giữa chị và anh Bạch Gia Q. Theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

Đối với anh Bạch Gia Q, anh Q có thể hiện quan điểm của mình qua biên bản lấy lời khai của đương sự, anh Q được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần anh Q có nhận văn bản nhưng anh Q không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh do anh bận công việc không đến Tòa án được. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bạch Gia Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị N kết hôn với anh Bạch Gia Q và đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện BV, thành phố HN ngày 27/03/2013. Xác định hôn nhân giữa chị Kiều Thị N và anh Bạch Gia Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã biết chuyện và khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị N xin ly hôn anh Q. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và do con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn, anh Q muốn để đến khi cháu N1 vào lớp 01 thì mới giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q không muốn ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp để khắc phục tình cảm vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều Thị N và cho chị Kiều Thị N được ly hôn anh Bạch Gia Q để giải phóng cho cả hai là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 và cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017. Xét nguyện vọng của chị N và anh Q nên:

Giao cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 cho chị Kiều Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017 cho anh Bạch Gia Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạch Gia Q có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000đ/ tháng để chị N nuôi dưỡng con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023.

Về tài sản riêng: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Kiều Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Anh Bạch Gia Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị N đối với anh Bạch Gia Q.

Cho chị Kiều Thị N được ly hôn anh Bạch Gia Q.

2. Về con chung: Có 02 con chung, là cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 và cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017.

Giao cháu Bạch Thị Diệu L, sinh ngày: 20/7/2014 cho chị Kiều Thị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cháu Bạch Đăng N1, sinh ngày: 06/03/2017 cho anh Bạch Gia Q nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạch Gia Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Kiều Thị N mỗi tháng 2.500.000,đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) để chị N nuôi dưỡng con chung. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023

Chị Kiều Thị N, anh Bạch Gia Q có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản riêng: Không có.

4. Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

5. Công nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Kiều Thị N phải chịu 300.000,đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0060541 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV.

Anh Bạch Gia Q phải chịu 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Kiều Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bạch Gia Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện BV;
- Chi cục THADS huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trung Thành

